TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:153 /2019/HS-ST
Ngày: 17-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Trung Dũng.
Ông Lường Văn Hịa.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Dần, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên;

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 08 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tòng Văn L, tên gọi khác: Không; sinh năm 1983, tại Điện Biên; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Đội 9B, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tòng Văn H, sinh năm 1922 (đã chết) và con bà: Tòng Thị B, sinh năm 1926 (đã chết); có vợ: Lò Thị C, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2008; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/06/2019, tạm giam từ ngày 06/6/2019 đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 04/6/2019, Tòng Văn L đi bộ từ nhà tại đội 9B, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đến khu vực rừng thuộc đội 9B, xã T với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, L gặp 02 người đàn ông dân tộc Mông (không rõ tên và địa chỉ). Qua trao đổi, thỏa thuận L đã mua được của một người đàn ông dân tộc Mông một gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng và một gói hồng phiến được gói bên ngoài bằng nilon màu

hồng, miệng các gói đều được hơ lửa hàn kín với giá 200.000đ. Sau đó, L cầm hai gói ma túy ở tay phải đi về nhà. Hồi 09 giờ 20 cùng ngày, khi L vừa để 02 gói ma túy lên chiếu chỗ L nằm ngủ và ngồi xuống chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác đồn Biên phòng Thanh Luông phối hợp với Công an xã T bắt quả tang, tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người, thu giữ vật chứng gồm 0,34g heroine và 0,84g Methamphetamine trên chiếu.

Tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn L đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Kết luận giám định số 575/GĐ-PC09 ngày 12/06/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn L gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; Mẫu chất bột màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn Lan gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Tòng Văn L gồm 0,34 gam chất bột màu trắng và 0,84 gam cục bột màu hồng; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy; STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về các kết luận Giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 155/CT - VKSĐB ngày 12/08/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,34 gam Heroine và 0,84 gam Methamphetamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Tòng Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố

của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi của bị cáo được chứng minh như sau: Khoảng 08giờ, ngày 04/6/2019, Tòng Văn L đi bộ đến khu vực rừng thuộc Đội 9B, xã T, huyện Điện Biên mục đích mua heroine để sử dụng, L đã gặp 02 người đàn ông dân tộc H'Mông (không rõ tên, địa chỉ), qua trao đổi, thỏa thuận L đã mua được của 01 người đàn ông dân tộc H'Mông 01 gói heroine với số tiền 200.000 đồng. L cất giấu, vận chuyển về nhà và mang ra sử dụng thì bị Tổ công tác đồn Biên phòng Thanh Luông phối hợp với Công an xã T bắt quả tang thu giữ gồm 0,34 gam Heroine và 0,84 gam Methamphetamine. Căn cứ hướng dẫn quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy là 0,34 gam Heroine và 0,84 gam Methamphetamine, có tổng khối lượng là 1,18 gam, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng cũng như địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết nào tăng nặng. Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Đội 9B, xã T, huyện Điện Biên, bị cáo đi học hết lớp 8/12 thì nghỉ học ở nhà làm ruộng cùng gia đình. Năm 2007 lấy vợ, bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2017. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy

cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy, nguồn thu chính từ làm ruộng. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật và được chấp nhận.

[6]. Nguồn gốc số Heroine thu giữ của bị cáo, bị cáo khai đã mua của một người đàn ông dân tộc H'Mông, do bị cáo không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[7]. Về vật chứng vụ án: Vật chứng thu giữ của bị cáo là 0,34 gam Heroine, trích mẫu gửi đi giám định 0,07 gam, vật chứng còn lại 0,27 gam Heroine và 0,84 gam Methamphetamine, trích 0,13 gam gửi giám định, vật chứng còn lại là 0,71 gam Methamphetamine là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Tòng Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Tòng Văn L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 04/6/2019.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a

khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,34 gam Heroine, trích mẫu gửi đi giám định 0,07 gam, vật chứng còn lại 0,27 gam Heroine và 0,84 gam Methamphetamine, trích 0,13 gam gửi giám định, vật chứng còn lại là 0,71 gam Methamphetamine là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo Biên bản bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2019).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Tòng Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/9/2019)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thanh Thủy

Nơi nhận:
- VKSND t. Điện Biên;
-VKSND h. Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an h. ĐB
- Nhà tạm giữ CA huyện Điện Biên
- Trại giam;
- CQĐT CA huyện ĐB.
- Bị cáo
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên
- Thi hành án Dân sự h. Điện Biên
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u HS, lưu bộ phận, lưu T.H.A